

Bản án số: 924/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06-7-2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2. Ông Phạm Công Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3096/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Kim X, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 243 Y, ấp Chợ, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phan Lý Kha L, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: Gunma Ken Otashi Nittakizaki 129 1 YokareenV2 Japan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 02 năm 2020 và Bản tự khai ngày 11 tháng 5 năm 2020 nguyên đơn bà Hà Kim X trình bày:

Bà và ông Phan Lý Kha L đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96/2011 quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/6/2011. Sau khi kết hôn, bà và ông L sống chung với

nhau đến năm 2012 thì ông L đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, hai bên sống ly thân từ đó đến nay. Nay cuộc sống xa cách, tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn ông Phan Lý Kha L.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xin vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 12 tháng 5 năm 2020 được Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản xác nhận ngày 12 tháng 5 năm 2020, bị đơn ông Phan Lý Kha L trình bày:

Ông đồng ý ly hôn với bà Hà Kim X vì hai bên sống xa cách, tình cảm không còn.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông xin vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án: Bà Hà Kim X là nguyên đơn hiện đang cư trú tại 243 Y, ấp Chợ, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn ông Phan Lý Kha L cư trú tại Nhật Bản. Do trong vụ án có nguyên đơn cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn cư trú ở nước ngoài nên căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bà Hà Kim X và ông Phan Lý Kha L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Hà Kim X, ông Phan Lý Kha L.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hà Kim X và ông Phan Lý Kha L tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96/2011 quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/6/2011 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Hà Kim X, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi kết hôn, vợ chồng có khoảng thời gian chung sống ngắn ngủi, hiện nay mỗi người sống một nơi, không quan tâm nhau. Nay bà Hà Kim X xác nhận không còn tình cảm với ông Phan Lý Kha L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, về phía ông Phan Lý Kha L cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Hà Kim X. Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà Hà Kim X xin ly hôn ông Phan Lý Kha L là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà Hà Kim X là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Hà Kim X và ông Phan Lý Kha L.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Hà Kim X chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0045929 ngày 30 tháng 3 năm 2020

của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hà Kim X đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND X.Đ, H.C,
TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên

